

Bản án số: 05/2021/HSNCTN-ST
Ngày 23-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Bắc – Nơi công tác- Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên.
2. Ông Đinh Thanh Hải - Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Duân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/ TLST- HSNCTN ngày 27 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hà Minh T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28/02/1987, tại huyện P, tỉnh T; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do (Kinh doanh cầm đồ); Con ông: Hà Minh Q, sinh năm 1951; Con bà: Trần Thị P, sinh năm 1952; Có vợ là Dương Thị H, sinh năm 1995; Có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: Tại bản án số 117/2018/HSST, ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã P.Y, tỉnh Thái Nguyên. Xử phạt Hà Minh Th 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, ngày 04/10/2019 chấp hành xong thời gian thử thách (được rút ngắn thời gian thử thách 04 tháng). Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 21/5/2020 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Minh Thg do gia đình bị cáo mời: Bà Tạ Thị M, Luật sư Công ty Luật TNHH T.Ý, Đoàn Luật sư tỉnh V. Vắng mặt.

2. Trần Ngọc H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/01/1987, tại tỉnh H; Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 2/99, đường A, phường Q, thành phố H, tỉnh H; Tạm trú: Tổ dân phố T, phường Đ, thị xã P.Y, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Ngọc H, sinh năm 1953; Con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959; Có vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979; Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 10/12/2020 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc H do Tòa án chỉ định: Bà Mạc Thị H, Luật sư Văn phòng Luật sư A.T, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

3. Quốc Văn M; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày

10/02/2002, tại tỉnh T; Nơi đăng ký HKTT: Thôn R, xã T, huyện Y.S, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Quốc Văn B, sinh năm 1973; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 16/5/2020 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Quốc Văn M do Tòa án chỉ định: Ông Nguyễn Đình S, Luật sư Văn phòng Luật sư Q.T, Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

4. Nguyễn Việt A; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/7/2003, tại huyện S.S, thành phố H; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã P, huyện S.S, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Không có thông tin về cha đẻ; Con bà: Nguyễn Thị Minh Ph, sinh năm 1979; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 16/5/2020 đến nay. Có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1942.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã P, huyện S.S, thành phố H. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt A – do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử: Bà Nguyễn Thị D, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

5. Đỗ Quang Th; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/9/1987, tại huyện P, tỉnh T; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã P, huyện P, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Quang H, sinh năm 1968; Con bà: Lưu Thị M, sinh năm 1971; Có vợ Đỗ Diệu L, sinh năm 1989 (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2008; Tiền án: Tại bản án số: 27/2018/HSST, ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Xử phạt Đỗ Quang Th 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”, ngày 30/11/2019 đã chấp hành xong thời gian thử thách; Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 15/01/2021 đến nay. Có mặt.

- **Bị hại:** Đỗ Quang Th; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/9/1987, tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Dương Thị H, sinh năm 1995

Trú tại: Xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979.

Trú tại: Tổ dân phố T.T, phường Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

3. Chị Đỗ Thị Thanh Th, sinh năm 1990. Có mặt.

Trú tại: Tổ 7, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

4. Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Việt Nam T

Người được ủy quyền: Ông Nông Văn C, sinh năm 1995

Chức vụ: Cán bộ phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân miền Bắc, Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Việt Nam T - Chi nhánh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

Nơi đăng ký HKTT: Xóm P, xã T.T, thị xã P, tỉnh T. Có mặt.

2. Anh Phạm Minh D, sinh năm 1979

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 21, phường P, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt buổi sáng, có mặt buổi chiều.

3. Anh Hoàng Thành Tr, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Chỗ ở: Tổ 7, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

4. Bà Ngô Thị Ph, sinh năm 1951.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm P, xã T.T, thị xã P, tỉnh T. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Bảo Tr, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 4, phường T.T, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước, chiều ngày 14/5/2020 Hà Minh T đã liên lạc với Đỗ Quang Th để hẹn nhau đánh bạc, Th đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, tại cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Nguyễn Khang thuộc tổ dân phố T.T, phường Đ, thị xã P, tỉnh T do T quản lý, T gọi điện thoại rủ Th, đến nhà Nguyễn Thị H; Sinh năm 1987, tại xóm P, xã T.T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên là bạn của T để đánh bạc. Sau khi gọi điện cho Th, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu ZOTYE - Biển số 20A-289.36 của mình đi cùng Nguyễn Việt A (người cùng làm với T) đến nhà H, tại đây T, Việt A gặp H và anh Phạm Minh D; Sinh năm 1979; Trú tại: Tổ 21, phường P, thành phố T đang ở nhà. Sau đó có Quốc Văn M cũng là người cùng làm với T đi xe Taxi qua nhà H thấy xe ô tô của T nên M vào nhà H và cùng ngồi uống nước, ăn quả với anh D, T, Việt A ở ghế Sofa tại phòng khách tầng 1, còn H đi vào trong bếp dọn dẹp.... Th sau khi nhận được điện thoại của T, Th đã gọi điện thoại nhờ anh Hoàng Thành Tr; Sinh năm 1988; Trú tại: Tổ 3, phường H, thành phố T (là em rể Th) đưa Th xuống P, theo chỉ dẫn của T, Tr điều khiển xe ô tô đi từ thành phố T đến nhà H vào khoảng 21 giờ cùng ngày. Khi gặp nhau Th lấy bộ bài tú lơ khơ đã mua từ trước ở trong túi quần ra để xuống ghế Sofa mục đích để T và Th đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây sát phạt nhau được thua bằng tiền, T và Th ngồi đối diện với nhau T cầm bộ bài bốc và bỏ những cây bài từ 10 đến K rồi tráo bài, đồng thời thỏa thuận với nhau số tiền dùng để đánh với nhau mỗi ván bạc từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. T là người cầm cái chia bài trước. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ khi đi T mang theo số tiền 58.000.000 đồng để đánh bạc, còn Th mang theo số tiền 42.000.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình T và Th đánh bạc với nhau có D, Tr, M, Việt A, H biết và chứng kiến việc T đánh bạc với Th. T và Th đánh bạc với nhau được khoảng 10 phút thì Th thua gần hết số tiền mặt mang theo đánh bạc, để có tiền mặt tiếp tục đánh bạc, Th nói với T là Th sẽ chuyển tiền vào tài khoản Ngân Hàng của T số tiền là 50.000.000 đồng để T đưa cho Th 50.000.000 đồng tiền mặt để Th tiếp tục đánh bạc với T, T đồng ý. Sau khi Th chuyển tiền T đã đưa cho Th số tiền mặt là 50.000.000 đồng để Th tiếp tục đánh bạc. T và Th tiếp tục đánh bạc với nhau khoảng 10 phút sau thì T lại thua gần hết số tiền mặt mang theo để đánh bạc là 58.000.000 đồng, do vậy T lại chuyển tiền vào tài khoản Ngân Hàng của Th số tiền 50.000.000 đồng để Th đưa lại cho T số tiền 50.000.000 đồng để T tiếp tục đánh bạc. T và Th tiếp tục đánh bạc với nhau khoảng 20 phút thì bà Ngô Thị P; Sinh năm 1951 (là mẹ của H) mở

cửa cuốn để vào nhà, do vậy T, Việt A và Th đi lên tầng 2 vào trong phòng ngủ của H để tiếp tục đánh bạc, T và Th tiếp tục đánh bạc được khoảng 10 phút thì T thua gần hết tiền, nghi ngờ Th đánh bạc bịp nên T đòi kiểm tra điện thoại của Th sau đó T và Việt A lao vào dùng tay, chân đánh vào đầu, mặt và người Th, lúc này D, Tr, H và M đang ở dưới tầng 1 nghe thấy ồn ào nên đã chạy lên tầng 2 thì nhìn thấy T, Việt A đang đánh Th, thấy vậy M lấy ở trong người ra 01 (một) gậy rút bằng kim loại dài 65,5cm lao vào đánh Th thì Việt A dùng tay phải giật lấy gậy rút của M vụt một nhát trúng vào khuỷu tay trái của Th, tiếp đó M lao vào dùng tay, chân đâm, đá vào mặt, người Th, thấy Th bị đánh nên D, H và Tr can ngăn không cho T, Việt A và M đánh Th và yêu cầu mọi người xuống tầng 1, khi đi xuống T gọi điện thoại cho Trần Ngọc H đến nhà H để giúp T giải quyết về việc Th đánh bạc bịp, H đồng ý. Khi ở tầng 1, Th đi vào nhà vệ sinh ở gần cầu thang và để 01 (một) tai nghe hình giống đầu đạn, 01 (một) viên pin hình tròn dẹt màu trắng ở trong bồn cầu và 01 điện thoại màu đen ở trong bồn cầu rồi đi ra ngoài phòng khách. Sau đó anh D, H, Việt A đi vào nhà vệ sinh thì phát hiện các đồ vật trên nên đã cầm ra để ở bàn uống nước ngoài phòng khách và nói “điện thoại của thằng nào sao lại thả vào trong bồn cầu....”, M cầm toàn bộ các đồ vật trên cất vào trong túi sách đang khoác trên người. Thấy vậy T lao vào dùng tay đâm một nhát trúng vào mặt Th và bắt Th phải đưa toàn bộ tiền đánh bạc cho T thấy vậy D can ngăn không cho T đánh Th nữa. Sau khi nhận điện thoại của T, Trần Ngọc H đã bắt xe Taxi đến và được M đưa vào nhà H, tại đây H được thông tin do Th đánh bạc bịp thắng tiền của T và T đang yêu cầu bắt Th đưa toàn bộ tiền đánh bạc cho T, thấy vậy H dùng tay đánh một nhát trúng vào mặt Th và cùng T yêu cầu, bắt Th đưa tiền cho T. Do bị đánh Th xin nói chuyện riêng với T, T đồng ý và cùng Th, Tr, Việt A đi vào bếp nhà H, tại đây T tiếp tục yêu cầu, bắt Th đưa toàn bộ tiền đánh bạc cho T do vậy Th đã đưa cho T toàn bộ số tiền mà Th mang đi để đánh bạc và tiền thắng do đánh bạc cho T, T cầm tiền đưa cho Việt A, Việt A cầm tiền đưa cho M, M cầm tiền cất vào trong túi đang khoác trên người. Thấy mọi người gây ồn ào nên bà P đuổi mọi người về, T điều khiển xe ô tô của mình cùng Việt A, M và H đưa Th về cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Nguyễn Khang để giải quyết tiếp, còn Tr, D và H điều khiển xe ô tô đi sau. Tại quầy Nguyễn Khang, M mang số tiền trên ra đếm được 100.000.000 đồng và đưa toàn bộ số tiền trên cho T. T cầm tiền và tiếp tục cùng H yêu cầu, bắt Th phải đưa cho T tiếp số tiền 200.000.000 đồng, Th nói không có tiền, khi đó T tiếp tục đe dọa Th là “Một là đưa tiền, hai là tự chặt tay rồi về...”, H cũng nhắc lại nội dung câu nói của T. Th nói không có tiền và xin trả dần thì T bảo Việt A và M đi lấy dao, sau đó Việt A cùng M đi vào bếp mỗi người lấy 01 (một) con dao mang đến để ở vị trí bàn uống nước, trước mặt Th đang ngồi (M lấy con dao dài khoảng 30cm, Việt A lấy con dao phay dài khoảng 60cm). Do bị T, M, Việt A, H đe dọa, bắt đưa tiền, Th xin nói chuyện riêng với T thì M, Việt A, H, D, H đi ra ngoài cửa quầy Nguyễn Khang ngồi. Th nói hiện tại không có tiền và sẽ viết giấy nhận nợ với Tg, Hoàng Thành Tr cũng xin viết giấy nhận nợ cho Th nhưng T không đồng ý, việc thỏa thuận không đi đến thống nhất nên Tr đi về. Sau khi Tr ra về T tiếp tục yêu cầu, bắt Th phải chuyển hết tiền trong tài khoản Ngân Hàng của Th sang tài khoản Ngân Hàng của T nên Th đã chuyển số tiền 56.000.000 đồng từ tài khoản Ngân Hàng của Th sang tài khoản Ngân Hàng của T. Sau khi nhận được số tiền trên, T tiếp tục yêu cầu, bắt Th gọi điện thoại cho người nhà mang tiếp số tiền còn lại là 150.000.000 đồng đưa cho T. Do bị đe dọa, bắt đưa tiền nên Th đã nhiều lần gọi điện thoại cho em gái là Đỗ Thị

Thanh Th; Sinh năm 1990; Trú tại tổ 7, phường Đ, thành phố T để hỏi vay, mượn số tiền trên để mang tiền đến đưa cho T.

Trong khoảng thời gian chờ người nhà Th mang tiền đến có Nguyễn Bảo Tr; Sinh năm 1991; Trú tại: tổ 4, phường T.T, thành phố Tn, biết thông tin T chơi cờ bạc bị bịp nên đã nhờ Phan Văn K; Sinh năm 1993; Trú tại Xóm T.H, xã T.T, Thị xã P đưa đến quầy Nguyễn Khang, khi đến trước cửa cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Nguyễn Khang thì Tr gặp anh D, H, M, Việt A, H đang ngồi ở trước cửa nên Tr đứng nói chuyện cùng mọi người. Do đợi người nhà của Th mang tiền đến lâu nên T đi ra ngoài bảo mọi người đi ăn đêm để đợi người nhà Th mang tiền đến đưa cho T. T điều khiển xe ô tô của mình cùng Việt A, M, H đưa Th đến quán bia Thế giới bóng đá K+ (Còn gọi là T.l quán), còn D, H, anh K và Tr điều khiển xe ô tô đến quán bia T.l quán và ngồi cùng với nhóm của T ở tầng 2. Tại đây, T nói cho Tr biết thông tin Th đánh bạc bịp thắng tiền của T nên Tr đã dùng tay phải tát Th và dùng chân đá vào vai Th thấy vậy D, T, H can ngăn không cho Tr đánh Th nữa. Tại đây T tiếp tục nhiều lần giục Th gọi điện cho người nhà mang tiền đến. Sau khi nhận được điện thoại của Th hỏi vay tiền mang đến đưa cho Th, do không chuẩn bị đủ tiền nên chị Th đến Công an thị xã P trình báo sự việc, ngay sau khi nhận được tin báo Công an Thị xã P đã phối hợp Công an phường Đ.T đến kiểm tra, lập biên bản và đưa các đối tượng liên quan về làm việc. Khi lực lượng Công an đến T đã bỏ trốn, ngày 21/5/2020, T đến Công an thị xã P đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án “Cướp tài sản” và “Đánh bạc” xảy ra ngày 14/5/2020 tại nhà Nguyễn Thị H ; Sinh năm 1987, thuộc xóm P, xã T.T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên, đã ghi nhận, vẽ sơ đồ, chụp ảnh các vị trí mà T đánh bạc với Th. Trong quá trình khám nghiệm đã phát hiện và thu giữ: 45 (bốn mươi lăm) lá bài tú lơ khơ gồm nhiều lá bài khác nhau tại gầm giường phòng ngủ phía Đông tầng 2.

Hiện trường tại cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Nguyễn Khang thuộc tổ dân phố T, phường Đ.T, thị xã P, nơi T, M, Việt A, H tiếp tục có hành vi dùng vũ lực đe dọa dùng vũ lực để cướp tài sản, kết quả xác định: Vị trí (số 1) ký hiệu trên sơ đồ hiện trường là vị trí Th ngồi bị T, Việt A và M đe dọa chuyển 200.000.000đ cho T. Vị trí (số 2) là vị trí T ngồi đe dọa Th ngồi tại vị trí số (1). Vị trí (số 3) và số (4) lần lượt là vị trí của Việt A và M ngồi đe dọa Th ngồi ở vị trí số (1). Vị trí (số 5) và (số 6) lần lượt là vị trí của M và Việt A lấy dao ở trên bàn gỗ hình chữ L kê ở hành lang rộng 1,4m, bao quanh rào kim loại, tạo thành khu bếp của quầy Nguyễn Khang. Vị trí (số 7) là vị trí M và Việt A để dao trên bàn kính trước mặt vị trí Th ngồi để đe dọa Th. Vị trí (số 8) là vị trí M và Việt A đứng đe dọa Th sau khi để dao ở vị trí (số 7). Vị trí (số 9) là vị trí T ngồi đe dọa Th khi M và Việt A đứng ở vị trí (số 8). Vị trí (số 10) là vị trí Th ngồi chuyển số tiền 56.000.000đ từ tài khoản của Th sang tài khoản ngân hàng của T.

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể của Đỗ Quang Th ngày 15/5/2020 có các dấu vết sau:

Tại vị trí dưới mi dưới mắt bên trái có vết bầm tím kích thước 3,5cm; Khuỷu tay trái phía mặt ngoài có vùng sưng nề có đường kính (7 x 5)cm, trong vùng sưng có vết xước da không rớm máu.

Tại Bản kết luận giám định số 4540/C09- P9 ngày 06/10/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Không xác định được mẫu vật M1 có phải là thiết bị đánh cờ bạc bịp hay không do mẫu không hoạt động được.

- Mẫu vật M2 là tai nghe siêu mỏng không dây. Tai nghe loại này dùng trong các bộ thiết bị đánh bạc bịp công nghệ (Ví dụ: bộ đánh bài mã vạch...). Vật hình tròn dẹt màu trắng bám dính mẫu nâu đất là viên pin cấp nguồn điện cho M2.

- Không xác định được mẫu vật M3 có phải là thiết bị đánh cờ bạc bịp hay không.

Vật chứng của vụ án thu giữ trong quá trình điều tra:

- 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu ZOTYE - Biển số 20A-289.36, màu sơn trắng, đã qua sử dụng thu giữ ngày 15/5/2020 khi lập biên bản sự việc tại quán bia Thế giới bóng đá K+ thuộc tổ dân phố H, phường Đ.T, thị xã P.

- 01 (Một) ổ cứng camera nhãn hiệu HIKVISION, màu đen, hình chữ nhật do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982, trú tại TDP H, phường Đ.T, thị xã P giao nộp ngày 15/5/2020.

- 01 (Một) gậy rút bằng kim loại, phần chuôi dài 24cm, được bọc bằng nhựa màu hồng, phần gậy rút thêm có 02 đoạn bằng kim loại màu vàng, mỗi đoạn dài 20,5cm, tổng chiều dài của gậy khi rút cả hai đoạn gậy ra là 65,5 cm và 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, có số Imei: 35380708599236, có lắp sim số điện thoại 0855.089.996 (được niêm phong Ký hiệu D). Do Nguyễn Việt A giao nộp ngày 15/5/2020.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen (Được niêm phong vào phong bì có ký hiệu A); 01 (một) vật màu đồng và màu đen, hình dáng giống đầu đạn, có gắn dây ở đáy, tổng kích thước (1,6x0,6)cm và 01 vật hình tròn dẹt, màu trắng có bám dính mẫu nâu đất, được đựng trong một vật hình vuông có dán giấy kín, kích thước (2,5x2,5)cm. Được niêm phong trong bì thư có ký hiệu C. Do chị Nguyễn Thị H giao nộp ngày 15/5/2020 (*Các mẫu vật nêu trên sau khi giám định được niêm phong, ký hiệu M1, M2*).

- 45 (bốn mươi lăm) lá bài tú lơ khơ gồm nhiều lá bài khác nhau tại gầm giường phòng ngủ phía Đông tầng 2 nhà ở của Nguyễn Thị H. Niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS1A005503 (sau khi giám định được niêm phong, ký hiệu M3).

- 01 (một) kiếm bằng kim loại có kích thước dài 70cm, có chuôi quấn vải dài 21cm; 01 (một) kiếm bằng kim loại có kích thước dài 92cm, có chuôi quấn vải dài 25cm, có vỏ bao bằng nhựa dài 75cm; 01 (một) kiếm bằng kim loại có kích thước dài 93cm, có chuôi dài 30cm, có vỏ bao bằng nhựa dài 75cm và 01 (một) dao bằng kim loại có kích thước dài 46cm, chuôi bằng gỗ dài 16cm. Thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp tại nơi làm việc của Hà Minh T ngày 18/5/2020, được niêm phong ký hiệu K.

- Số tiền 42.000.000 đồng, do bị cáo Đỗ Quang Th, giao nộp trong quá trình điều tra.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P còn phong tỏa số tiền 56.000.000 đồng trong tài khoản số 19034171526011 tại ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam chi nhánh P của Hà Minh T.

Ngày 16/11/2020 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định số 24 xử lý đồ vật tài liệu đối với: 01 (một) ổ cứng camera nhãn hiệu HIKVISION, màu đen, hình chữ nhật bằng hình thức trả lại cho anh Nguyễn Văn H.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17/5/2020 sau khi thực hiện tội phạm Hà Minh T tác động gia đình, được chị Dương Thị H (Vợ của T) đã tự nguyện giao

cho chị Đỗ Thị Thanh Th (Em ruột Th) số tiền 140.000.000 đồng để thực hiện trách nhiệm bồi thường dân sự cho Th thay cho T.

Ngày 01/3/2021 Trần Ngọc H tác động gia đình, được chị Nguyễn Thị Đ (Vợ của H) đã tự nguyện giao cho chị Đỗ Thị Thanh Th (Em ruột Th) số tiền 2.000.000 đồng để thực hiện trách nhiệm bồi thường dân sự cho Th thay cho H.

Đỗ Quang Th có đơn đề nghị không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSTN ngày 23 tháng 4 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Hà Minh T về tội: “Cướp tài sản” quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự; Tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Ngọc H, Quốc Văn M, Nguyễn Việt A về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Quang Th về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Hà Minh T về tội: “Cướp tài sản” quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 168 và tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Ngọc H, Quốc Văn M, Nguyễn Việt A về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đỗ Quang Th về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Minh T từ: 12 năm tù đến 13 năm tù. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hà Minh T từ: 03 năm tù đến 04 năm tù. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hình phạt. Buộc Hà Minh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo T.

- Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H từ 11 năm tù đến 12 năm tù.

- Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quốc Văn M từ 12 năm tù đến 13 năm tù.

- Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A từ 06 năm tù đến 07 năm tù.

- Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Quang Th từ 03 năm tù đến 04 năm tù. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo Th

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Dương Thị H (vợ của bị cáo T) đã tự nguyện giao cho chị Đỗ Thị Thanh Th (em ruột bị hại Th) số tiền 140.000.000 đồng để thực hiện trách nhiệm bồi thường dân sự cho Th thay cho T; chị Nguyễn Thị Đ là vợ của bị cáo H đã bồi thường cho Th 2.000.000 đồng. Th không đề nghị xem xét bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu G, bên trong có 01 (một) gậy rút bằng kim loại, phần chuôi dài 24,5cm được bọc nhựa màu hồng, phần gậy rút có thêm 02 đoạn bằng kim loại màu vàng, mỗi đoạn dài 20,5cm. Tổng chiều dài 65,5cm. 01 (một) hộp carton ký hiệu K, bên ngoài ghi có 04 vật chứng gồm: 01 (một) kiếm bằng kim loại có kích thước dài 70cm (chuôi quần vải dài 21cm); 01 (một) kiếm bằng kim loại có kích thước dài 92cm (chuôi quần vải dài 25cm) có vỏ bao nhựa dài 75cm; 01 (một) kiếm bằng kim loại có kích thước dài 93cm (chuôi bằng gỗ dài 30cm); 01 (một) dao bằng kim loại có kích thước dài 46cm (có chuôi bằng gỗ dài 16cm); 01 (một) Bì niêm phong có chữ ký của Mai Văn C, Ninh Thị Thanh Th và 03 hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, bên trong có các mẫu nhận lại sau giám định gồm: 01 (một) thiết bị màu đen giống điện thoại di động (ký hiệu M1); 01 (một) thiết bị màu đen, hình dạng giống đầu đạn có gắn 01 đoạn dây ở đáy và 01 (một) vật hình tròn dẹt màu trắng bám dính màu nâu đất (ký hiệu M2) và 45 (bốn mươi lăm) lá bài tú lơ khơ (ký hiệu M3).

Tạm giữ 01 (một) bì niêm phong, ký hiệu D1, bên ngoài ghi có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus của Nguyễn Việt A để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo.

Giao cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Việt Nam T - Chi nhánh Thái Nguyên 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu ZOTYE, màu trắng, BKS 20A 289.36, được niêm phong theo quy định, tình trạng xe (miêu tả bên ngoài): xe xước sát nhiều chỗ, không kiểm tra bên trong để xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 42.000.000 đ (Bốn mươi hai triệu đồng) tiền đánh bạc của bị cáo Th và 56.000.000.000 đồng tiền đánh bạc của Tg.

Truy thu số tiền bị cáo Th dùng vào việc đánh bạc là 50.000.000 đồng và 2.000.000 đồng số tiền đánh bạc của bị cáo T để sung quỹ Nhà nước

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về lệ phí, án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Luật sư bào chữa của các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng cũng như quan điểm luận tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng.

Luật sư bào chữa của bị cáo Trần Ngọc H đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Trần Ngọc H mức án dưới mức thấp nhất của điều luật quy định.

Luật sư bào chữa của bị cáo M tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo M.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt A tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A mức án thấp nhất.

Viện kiểm sát tranh luận với ý kiến, đề nghị của các luật sư bào chữa cho các bị cáo và giữ nguyên lời luận tội tại phiên tòa đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận nào khác, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên; Của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt luật sư Tạ Thị M là người bào chữa cho bị cáo Hà Minh T do bị cáo T và gia đình bị cáo T mời. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo T xin tự bào chữa và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt luật sư Tạ Thị M. Căn cứ Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng mô tả hành vi phạm tội, truy tố bị cáo Hà Minh T về tội: “Cướp tài sản” quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 168 và tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Ngọc H, Quốc Văn M, Nguyễn Việt A về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đỗ Quang Th về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập lưu hồ sơ vụ án như: Vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và nhiều tài liệu chứng cứ khác, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Từ khoảng 21 giờ 20 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 14/5/2020 tại nhà chị Nguyễn Thị H tại xóm P, xã T.T, thị xã P, tỉnh T. Các bị cáo Hà Minh T và Đỗ Quang Th có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền (bằng hình thức đánh ba cây), tổng số tiền mà Th và T sử dụng vào mục đích đánh bạc là 150.000.000đồng. Sau khi thực hiện hành vi đánh bạc, do nghi ngờ Th chơi cờ bạc bịp thắng tiền của mình nên Hà Minh T, Nguyễn Việt A, Quốc Văn M, Trần Ngọc H đã thực hiện hành vi “Đánh, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc...” đối với Đỗ Quang Th để chiếm đoạt tổng số tiền là 306.000.000đồng. Trong đó: Đã chiếm đoạt ngay tại nhà chị Nguyễn Thị H số tiền là 100.000.000đồng, tại quầy cầm đồ Nguyễn Khang, Đỗ Quang Th tiếp tục chuyển tiền vào tài khoản của Hà Minh T số tiền là 56.000.000đồng. Các bị cáo tiếp tục đe dọa Đỗ Quang Th nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 150.000.000đồng (chưa chiếm đoạt được) thì bị phát hiện.

Với hành vi trên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Hà Minh T về tội: “Cướp tài sản” quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 168 và tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 321; các bị cáo Trần Ngọc H, Quốc Văn M, Nguyễn Việt A về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 168; Bị cáo Đỗ Quang Th về tội “Đánh bạc” quy

định tại điểm b, khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung các Điều luật quy định:

Điều 168. Tội cướp tài sản

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;”

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a);

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;”

Xét tính chất vụ án về tội “Cướp tài sản” là đặc biệt nghiêm trọng, về tội “đánh bạc” là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội đối với các bị cáo T, M, H, Nguyễn Việt A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân, hành vi phạm tội của bị cáo T và bị cáo Th về tội đánh bạc còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xét xử nghiêm minh để cải tạo, giáo dục, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án về tội “Cướp tài sản”:

Bị cáo Hà Minh T đồng phạm với vai trò là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc và tội “Cướp tài sản”. Các bị cáo Trần Ngọc H, Quốc Văn M, Nguyễn Việt A tham gia đồng phạm với vai trò là người thực hành và giúp sức cho T và trực tiếp thực hiện hành vi cướp tài sản như: đánh, đe dọa, uy hiếp tinh thần bị hại Đỗ Quang Th và yêu cầu Th chuyển tiền đánh bạc cho Hà Minh T. Bị cáo M và Nguyễn Việt A ngoài hành vi dùng chân tay đánh bị hại còn dùng gây rút đánh, dùng dao đe dọa bị hại Th.

Về tội “Đánh bạc” bị cáo Hà Minh T là người gọi điện rủ bị cáo Th tham gia đánh bạc, bị cáo Th chuẩn bị bài tú lơ khơ cùng thực hiện hành vi đánh bạc với T, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của hai bị cáo là ngang nhau. Số tiền bị cáo Th tham gia đánh bạc là 92.000.000đồng, của bị cáo T là 58.000.000đồng. Như vậy số tiền tham gia đánh bạc của bị cáo Th nhiều hơn bị cáo T.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Th, H, M, Nguyễn Việt A và bị cáo Th đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải do vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T, bị cáo H tác động đến gia đình khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T, H, M, Nguyễn Việt A nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, do vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T có 01 tiền án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” chưa được xóa án tích, bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Th có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo H, M, Nguyễn Việt A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, đồng thời động viên các bị cáo cải tạo tốt sớm trở về hòa nhập cùng gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Việt A khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, về nhận thức pháp luật còn hạn chế, cần áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 90, Điều 91 và mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội.

Từ những phân tích trên, xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo và đề nghị về mức hình phạt của các luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Ngoài hình phạt tù về tội đánh bạc đối với các bị cáo T và Th lẽ ra cần phạt bổ sung bằng tiền các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo T và Th đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn phạt bổ sung cho hai bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã bồi thường 140.000.000đồng, bị cáo H bồi thường 2.000.000đồng cho Đỗ Quang Th. Tại phiên tòa bị hại Đỗ Quang Th không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xét thấy, các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) Bì niêm phong, ký hiệu D1, bên ngoài ghi có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus của Nguyễn Việt A. Tại phiên tòa bị cáo xác định không liên quan đến phạm tội, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Việt A.

01 (một) xe ô tô nhãn hiệu ZOTYE, màu trắng, BKS 20A 289.36, được niêm phong theo quy định, tình trạng xe (miêu tả bên ngoài): xe xước xát nhiều chỗ, không kiểm tra bên trong. Quá trình điều tra xác định xe ô tô này do T mua bằng hình thức trả góp (thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T - Chi nhánh Thái Nguyên để vay 500.000.000 đồng theo hợp đồng số LN1809260955058 ngày 17/10/2018). Hiện nay giấy đăng ký chiếc xe ô tô nêu trên do Ngân hàng quản lý. Ngân hàng xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu ZOTYE, màu trắng, BKS 20A 289.36 đăng ký mang tên Hà Minh T là tài sản đảm bảo cho khoản vay của Hà Minh T tại Ngân hàng. Ngân hàng đề nghị Tòa án trao trả lại cho Ngân hàng để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Bị cáo Hà Minh T đề nghị giao chiếc xe trên cho Ngân hàng xử lý khoản vay thế chấp của bị cáo tại Ngân hàng.

Hội đồng xét xử thấy, để xử lý vật chứng theo đúng quy định và đảm bảo quyền lợi cho bên nhận tài sản bảo đảm theo đề nghị của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T - Chi nhánh Thái Nguyên. Cần hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T - Chi nhánh Thái Nguyên 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu ZOTYE, màu trắng, BKS 20A 289.36, được niêm phong theo quy định, tình trạng xe (miêu tả bên ngoài): xe xước xát nhiều chỗ, không kiểm tra bên trong để quản lý và xử lý tài sản đảm bảo thế chấp theo quy định.

Đối với số tiền 42.000.000đồng (bốn mươi hai triệu đồng) bị cáo Th đã nộp tại cơ quan điều tra, đó là tiền đánh bạc của Th và 56.000.000đồng thu giữ trên tài khoản của bị cáo T là tiền đánh bạc của T cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Như vậy, tổng số tiền phạm tội đánh bạc của bị cáo Đỗ Quang Th là 92.000.000đồng, bị cáo đã nộp 42.000.000đồng còn 50.000.000đồng, cần buộc bị cáo Th phải nộp lại để sung quỹ nhà nước. Tổng tiền phạm tội đánh bạc của bị cáo Hà Minh T là 58.000.000đồng, cơ quan điều tra đã thu giữ 56.000.000đồng, còn 2.000.000đồng, cần cần buộc bị cáo T phải nộp lại để sung quỹ nhà nước theo quy định tại Điều 47 của bộ luật hình sự.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Dương Thị H (vợ của bị cáo T) đã tự nguyện giao cho chị Đỗ Thị Thanh Th (em ruột bị hại Th) số tiền 140.000.000 đồng để thực hiện trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại Th thay cho T; chị Nguyễn Thị Đ là vợ của bị cáo H đã bồi thường cho bị hại Th 2.000.000đồng. Tại phiên tòa, chị H và chị Đ không yêu cầu xem xét khoản tiền nêu trên. Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người bào chữa và người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Việt A có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này Hà Minh T; Trần Ngọc H; Quốc Văn M; Nguyễn Việt A, có hành vi sử dụng xe ô tô - Biển số: 20A- 289.36 đưa Th từ nhà Nguyễn Thị H đến quây cầm đồ Nguyễn Khang và từ quây Nguyễn Khang đến quán Thế giới bóng đá K+, quá trình điều tra xác định hành vi này của Th và đồng phạm nhằm mục đích tiếp tục chiếm đoạt tài sản của Th nên hành vi này không cấu thành tội “Tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật” quy định tại Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra Hà Minh T khai nhận về nguyên nhân xảy ra vụ án hình sự “Cướp tài sản” do T nghi ngờ Th đánh cò bạc bịp thắng tiền của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Thái Nguyên đã trưng cầu giám định các thiết bị điện tử đã thu giữ, theo kết luận giám định thì không có căn cứ để kết luận: Th sử dụng phương tiện điện tử để dùng vào mục đích chiếm đoạt tài sản của T hay dùng để đánh bạc với T.

Đối với hành vi của Nguyễn Bảo Tr đánh Th tại quán Thế giới bóng đá K+ bằng chân tay và không gây thương tích cho Th, lý do Tr đánh Th là do biết được thông tin Th đánh bạc bịp thắng tiền của Tg, do bức tức nên Tr đã đánh Th, khi đánh Th, Tr không biết việc T cùng M, H, Việt A trước đó đã cướp tài sản của Th, ngoài ra quá trình điều tra xác định trước, trong và sau khi đánh Th, Tr không yêu cầu, bắt Th giục người nhà mang tiền đến đưa cho T. Do vậy hành vi của Tr không đồng phạm về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự nên cơ quan CSĐT đã lập biên bản giáo dục nhắc nhở đối với Nguyễn Bảo Tr là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị H trong vụ án này là chủ nhà, khi T và Th tự ý rủ nhau đánh bạc và bắt đầu đánh bạc tại nhà H, lúc đầu H đang ở dưới bếp không biết việc T, Th đánh bạc do T, Th không xin phép, sau đó H đi lên phòng khách và biết việc T, Th đánh bạc tuy nhiên H không ngăn cản do nể nang. Tài liệu điều tra xác định H không rủ rê lôi kéo, không bàn bạc, trao đổi, thống nhất, không chuẩn bị địa điểm, không cho thuê địa điểm (là nhà ở của mình), không điều hành, không tạo điều kiện, không cảnh giới, không thu tiền, tài sản để T và Th đánh bạc với nhau ở nhà H. Do vậy hành vi của H không cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự và không đồng phạm về tội “Đánh Bạc” quy định tại điều 321 Bộ luật Hình sự, nên Cơ quan điều tra lập biên bản giáo dục nhắc nhở đối với H là phù hợp.

Khi xảy ra vụ án “Cướp tài sản” Nguyễn Thị H, Phạm Minh D, Hoàng Thành Tr trực tiếp chứng kiến việc Th và T đánh bạc và T có hành vi đòi tiền của Th. Bà Ngô Thị P, Nguyễn Bảo Tr, Phan Văn K đến sau chỉ biết một phần nhỏ sự việc nhưng những người này không báo tin cho cơ quan Công an hoặc Cơ quan có thẩm quyền để giải quyết. Tuy nhiên xét thấy H, D, Tr, K bà P do chưa biết hành vi đòi tiền đánh bạc của Th phạm tội “Cướp tài sản” nên chỉ có hành động can ngăn mà không trình báo. Sau khi chị Đỗ Thị Thanh Th đến

Công an thị xã P trình báo sự việc nên cơ quan Công an đã phát hiện, lập biên bản sự việc để giải quyết. Sau khi vụ án được khởi tố cũng như trong giai đoạn điều tra ban đầu, những người này đã thành khẩn khai báo góp phần làm rõ nội dung vụ án. Xét về ý thức chủ quan cũng như đánh giá toàn bộ diễn biến nội dung của vụ án thấy hành vi của những người trên không cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Minh T phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Đánh bạc”; các bị cáo Trần Ngọc H, Quốc Văn M, Nguyễn Việt A phạm tội “Cướp tài sản”; bị cáo Đỗ Quang Th phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Hà Minh T 12 năm 06 tháng (mười hai năm, sáu tháng) tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 321; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Hà Minh T 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hà Minh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 năm 06 tháng (mười lăm năm, sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2020.

2. Căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Trần Ngọc H 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2020.

3. Căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 168; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Quốc Văn M 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2020.

4. Căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 168; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Việt A 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2020.

5. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Đỗ Quang Th 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Hà Minh T, Trần Ngọc H, Quốc Văn M, Nguyễn Việt A, Đỗ Quang Th 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

6. Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu G, bên trong có 01 (một) gậy rút bằng kim loại, phần chuôi dài 24,5cm được bọc nhựa màu hồng, phần gậy rút có thêm 02 đoạn bằng kim loại màu vàng, mỗi đoạn dài 20,5cm. Tổng chiều dài 65,5cm. 01 (một) hộp carton ký hiệu K, bên ngoài ghi có 04 vật chứng gồm: 01 (một) kiếm bằng kim loại có kích thước dài 70cm (chuôi quần vải dài 21cm); 01 (một) kiếm bằng kim loại có kích thước dài 92cm (chuôi quần vải dài 25cm) có vỏ bao nhựa dài 75cm; 01 (một) kiếm bằng kim loại có kích thước dài 93cm (chuôi bằng gỗ dài 30cm): 01 (một) dao bằng kim loại có kích thước dài 46cm (có chuôi bằng gỗ dài 16cm); 01 (một) Bì niêm phong có chữ ký của Mai Văn C, Ninh Thị Thanh Th và 03 hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, bên trong có các mẫu nhận lại sau giám định gồm: 01 (một) thiết bị màu đen giống điện thoại di động (ký hiệu M1); 01 (một) thiết bị màu đen, hình dạng giống đầu đạn có gắn 01 đoạn dây ở đáy và 01 (một) vật hình tròn dẹt màu trắng bám dính màu nâu đất (ký hiệu M2) và 45 (bốn mươi lăm) là bài tú lơ khơ (ký hiệu M3).

Tạm giữ 01 (một) bì niêm phong , ký hiệu D1 , bên ngoài ghi có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus của Nguyễn Việt A để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo.

Giao cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Việt Nam T - Chi nhánh Thái Nguyên 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu ZOTYE, màu trắng, BKS 20A -289.36, được niêm phong theo quy định, tình trạng xe (miêu tả bên ngoài): xe xước xát nhiều chỗ, không kiểm tra bên trong để xử lý tài sản đảm bảo, thế chấp theo quy định.

Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2021.

Tịch thu số tiền 42.000.000đồng (bốn mươi hai triệu đồng) tiền đánh bạc của bị cáo Th để sung quỹ nhà nước, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2021 là: 01 bì niêm phong, mặt trước bên ngoài ghi: “Gói niêm phong vụ án Hà Minh T cùng đồng phạm đánh bạc và cướp tài sản...” mặt sau bì niêm phong có ghi bên trong có số tiền 42.000.000,đ (bốn mươi hai triệu đồng).

Tịch thu số tiền 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng) tiền đánh bạc của bị cáo T để sung quỹ nhà nước (Ủy nhiệm chi số 145 ngày 27/4/2021) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Buộc bị cáo Đỗ Quang Th nộp lại số tiền phạm tội đánh bạc là 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Hà Minh T nộp lại số tiền phạm tội đánh bạc là 2.000.000đồng (hai triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

7. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Việt A, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- CA tỉnh TN, Trại TG;
- Cục THA dân sự tỉnh TN;
- THA Hình sự;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương